

Số: 35 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 322/TTr-STC ngày 23 tháng 9 năm 2024 và Báo cáo số 266/BC-STC ngày 15 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Chi phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai: Mức chi tối đa bằng 0,06 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

c) Chi kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản: Mức chi tối đa bằng 0,06 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

d) Chi kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở khối lượng công tác kiểm kê, xác định và tính toán giá trị thiệt hại; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của công việc, nhưng tối đa không quá 7% tổng chi phí của các nội dung chi tại điểm b và điểm c khoản này.

đ) Chi phí lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Mức chi tối đa bằng 0,06 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

e) Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích theo mức tỷ lệ bằng 0,2% tính trên tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm các nội dung công việc đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định); tối thiểu không dưới 500.000 đồng/phương án/cơ quan thẩm định. Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phân chia cho các cơ quan tham gia thẩm định như sau:

- Cơ quan tài nguyên và môi trường: 35% tổng chi phí thẩm định;
- Cơ quan tài chính: 30% tổng chi phí thẩm định;
- Cơ quan xây dựng: 25% tổng chi phí thẩm định;
- Cơ quan nông nghiệp và phát triển nông thôn: 10% tổng chi phí thẩm định.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm thanh toán, chi trả trực tiếp chi phí thẩm định cho các cơ quan tham gia thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tại cơ quan thẩm định không phát sinh các nội dung thẩm định tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì không được hưởng chi phí thẩm định; tổng chi phí thẩm định



được phân chia cho các cơ quan tham gia thẩm định còn lại theo cơ cấu tỷ trọng được xác định theo các mức tỷ lệ phân chia nêu trên.

g) Chi phê duyệt phương án 500.000 đồng/người/dự án nhưng không quá 2.000.000 đồng/người/tháng.

h) Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: Mức chi tối đa bằng 0,05 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

i) Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: Mức chi tối đa bằng 0,05 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

2. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

a) Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Mức chi tối đa bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

b) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Mức chi tối đa bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

c) Chi phục vụ niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế: Mức chi tối đa bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

d) Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Mức chi tối đa bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

đ) Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng: Mức chi tối đa bằng 0,07 lần mức lương cơ sở/người/buổi (nửa ngày).

3. Mức lương cơ sở tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Các mức chi được tính theo mức lương cơ sở tại Quyết định này được xác định là mức chi áp dụng trong giờ hành chính đối với trường hợp thanh toán cho các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chế độ làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phân công giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư



và thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì các nội dung chi tính theo mức lương cơ sở tại quyết định này được xác định bằng 70% mức chi quy định.

4. Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá và chưa được quy định mức chi tại Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán và thực hiện theo thực tế cho phù hợp với đặc điểm của từng dự án và thực tế ở địa phương.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 về lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*mq*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình; Công báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu: VT, KTTC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng